Shinhan Securities

Tuần 02, 16/01/2026

Nước chảy chỗ trũng

Tiêu điểm:

- Ngày 13/1, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có chỉ đạo yêu cầu Ngân hàng Nhà nước (NHNN) kiểm soát chặt chẽ tín dụng bất động sản, không để dòng vốn đầu cơ làm méo mó thị trường
- Ngày 14/1, Fed công bố Sách Be về tình hình kinh tế đất nước, trong đó đưa ra nhận định khá lạc quan về triển vọng hoạt động kinh tế
- Trong mùa công bố báo cáo tài chính quý IV/2025, MBS, VIX, TCBS, DNSE và VikkiBankS là những công ty chứng khoán đầu tiên công bố kết quả kinh doanh.

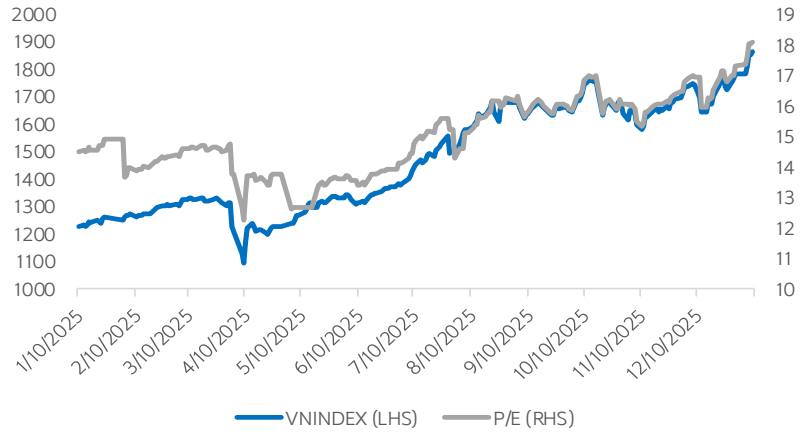
Đánh giá: Trong tuần qua, thị trường có sự cải thiện rõ ràng về đà lan tỏa khi SLCP trên MA 50 đã tăng lên hơn 50%, hầu hết các nhóm ngành đều tăng trong tuần rồi; tuy nhiên nhóm bất động sản đang đứng trước tác động tiêu cực của tin tức siết tín dụng của NHNN. Chúng tôi kỳ vọng đà lan tỏa của thị trường sẽ tiếp diễn với nhóm cổ phiếu vẫn chưa tăng ít nhất kéo dài cho đến tết ta. Các động lực ngắn hạn đang hỗ trợ thị trường như: các DNNY bắt đầu công bố KQKD cả năm, thanh khoản thị trường liên ngân hàng tiếp tục ở mức ổn định khi LS qua đêm duy trì ở mức 4.x% (giảm từ mức cao gần 8% đầu năm).

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,879 điểm (+11.23 điểm; +0.6%) với thanh khoản tiếp tục cải thiện. Khối ngoại duy trì bán ròng trong tuần qua cho thấy xu hướng chốt lời nhẹ. Xu hướng chung vẫn tăng khi thị trường liên tục lập đỉnh mới. Vùng hỗ trợ tham chiếu khoảng 1,800 điểm tương ứng với MA 20.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ngắn hạn nên bắt đầu chốt lời với những cổ phiếu tăng nóng như nhóm dầu khí, tiện ích và bảo hiểm khi áp lực điều chỉnh là cao. Với vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể bắt đầu tham gia nhóm chứng khoán, thép và công nghệ khi nhóm này vẫn chưa chạy.

D? li?u th? trư?ng tu?n		% Thay đ?i					Đ?nh giá		
Tên ch? s?	Giá đóng c?a	1W	1M	3M	YTD	Xu hư?ng	P/E	P/B	V?n hóa (T? USD)
VN-Index	1,879	0.6	11.9	6.4	5.3		18.1	2.2	330
Upcom Index	127	4.3	7.4	13.1	5.0		#N/A N/A	2.1	26
HNX Index	252	2.1	-1.1	-9.0	1.4		21.7	1.4	15
VN30 Index	2,080	0.7	8.9	2.9	2.4		17.6	2.4	230
S&P 500 Index	6,944	-0.3	2.1		1.4		27.7	5.5	61,684
STOXX Europe 600 Index	613	0.6	5.8	7.3	3.6		17.5	2.4	18,431
Hang Seng	26,845	2.3	6.4	3.7	4.7		13.7	1.4	4,119
Nikkei 225	53,936	3.8	9.2	11.7	7.1		22.8	2.7	5,892
SHCOMP Index	4,102	-0.4						1.6	9,355
STI Index	4,844	2.1	5.8	11.2	4.3		15.0	1.6	559
KOSPI Index	4,841	5.5	21.0	29.1	14.9		20.8	1.5	2,611

Ngu?n: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

1. Thủ tướng: Đẩy mạnh giải ngân gần 1 triệu tỷ đồng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2026

Đến hết tháng 12/2025, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt trên 755 nghìn tỷ đồng, đạt 83.7% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn 3.4% về tỉ lệ và 206.6 nghìn tỷ đồng về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2024. Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công của năm 2026 với tổng vốn gần 995.4 nghìn tỷ, tăng 10.4% so với năm 2025.

⇨ **Đầu tư công tiếp tục là động lực chính trong năm 2026**

2. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã đưa ra đánh giá tương đối lạc quan về triển vọng kinh tế trong ngắn hạn. Theo Fed, hoạt động kinh tế của Mỹ đã cải thiện từ giữa tháng 11/2025 đến nay, cho dù lạm phát chưa giảm nhiều do vẫn chịu áp lực từ chi phí liên quan đến thuế quan.

Thuế quan cao dẫn đến chi phí cao và lạm phát có khả năng dai dẳng. Vì thế FED sẽ thận trọng hơn (Fed tiếp tục đối mặt với bài toán cân bằng chính sách khó khăn. Một mặt, cần hỗ trợ tăng trưởng khi thị trường lao động có dấu hiệu hạ nhiệt; mặt khác, rủi ro lạm phát vẫn dai dẳng,)

⇨ **Giới phân tích hiện đang nghiêng nhiều về khả năng lãi suất sẽ được giữ nguyên ở thời điểm hiện tại, sau khi đánh giá tác động của các đợt cắt giảm lãi suất liên tiếp gần đây.**

3. Ngày 31/12/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành văn bản hướng dẫn các ngân hàng thương mại về việc kiểm soát tăng trưởng tín dụng năm 2026 với mục tiêu định hướng toàn hệ thống tăng khoảng 15%.

TCTD cần kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản (BĐS) so với cuối năm 2025 không vượt quá tốc độ tăng trưởng chung so với cuối năm 2025 của chính tổ chức đó.

⇨ **Bất động sản sẽ được nắn lại cho phù hợp nhưng không phải siết chặt. Những doanh nghiệp có dòng tiền tốt vẫn có thể duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.**

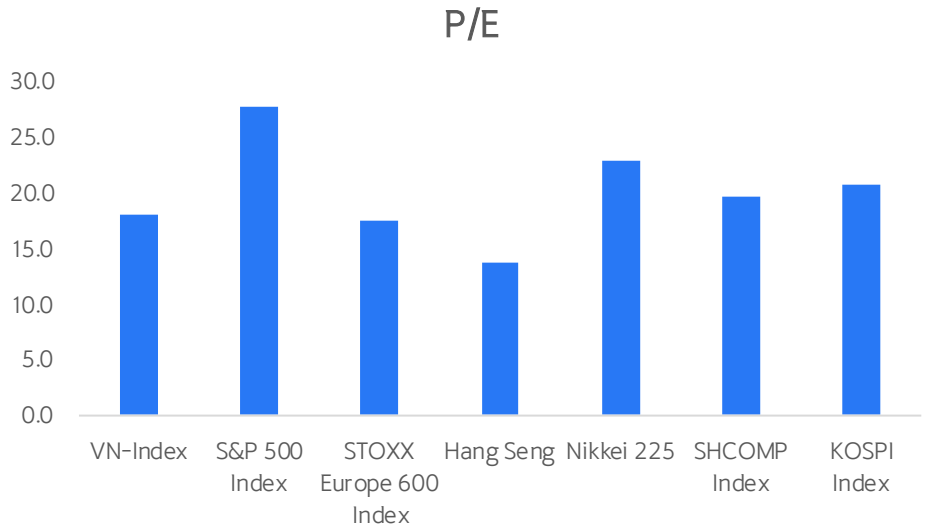
WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

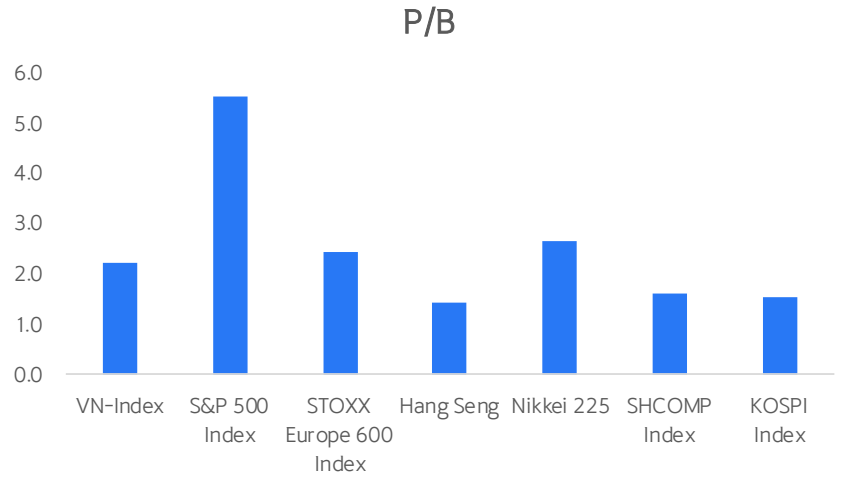
Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.7	13.6	21.6	5.8	32.2	78.8	82.8	32.2	55.0	0.6	19.6	2.7	7,940,083
Mid Cap	3.3	2.2	0.8	3.9	20.4	56.2	52.8	20.4	20.0	-1.7	16.5	1.4	510,158
Small Cap	-0.9	-2.2	-0.4	-1.5	36.4	74.1	60.6	36.4	25.0	1.1	19.7	0.7	65,701

Theo ngành

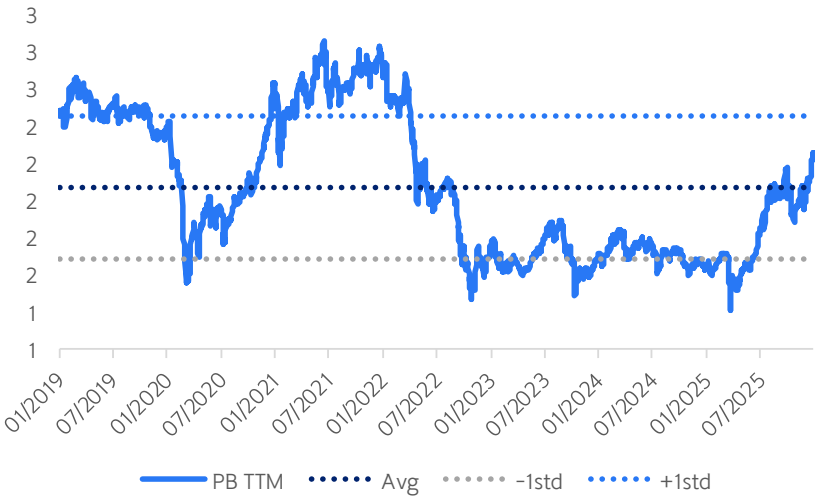
Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hóa chất	9.4	17.3	21.7	23.9	29.9	43.4	90.3	29.9	4.5	0.0	20.3	2.1	236,889
Bảo hiểm	8.8	32.0	44.1	24.4	24.7	138.1	233.0	24.7	0.4	0.0	20.9	2.1	69,155
Công nghệ Thông tin	8.1	10.9	20.1	10.7	51.0	89.5	43.7	51.0	7.0	0.9	22.9	4.8	197,454
Dầu khí	7.9	35.4	38.6	27.4	37.7	164.8	371.3	37.7	2.0	0.1	52.0	2.2	183,033
Thực phẩm và đồ uống	7.5	5.1	10.9	7.8	14.3	10.4	9.5	14.3	2.0	-0.3	20.3	2.8	471,655
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	6.3	13.5	5.8	3.5	12.8	35.1	45.5	12.8	12.7	-2.1	21.0	2.7	274,009
Tài chính	6.1	7.8	33.6	12.0	72.6	80.5	59.8	72.6	4.9	1.2	18.6	2.1	402,437
Tài nguyên cơ bản	5.2	3.3	5.5	6.2	35.3	67.8	63.6	35.3	12.5	0.4	17.8	1.6	256,422
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.7	9.7	17.2	7.4	35.3	78.3	48.4	35.3	0.4	0.0	14.0	1.9	63,646
Truyền thông	3.6	2.7	-0.3	4.9	-13.0	13.2	26.3	-13.0	0.0	0.0	18.3	1.4	2,816
Ngân hàng	3.2	14.3	10.4	11.8	25.3	83.1	104.6	25.3	15.6	-0.7	12.1	2.0	2,866,864
Xây dựng và vật liệu	3.1	-0.4	-1.7	4.4	48.9	135.9	117.2	48.9	11.0	1.3	20.1	1.6	150,453
Dược và Y tế	2.9	5.4	7.5	3.1	50.8	84.2	48.7	50.8	5.7	0.8	19.1	2.3	41,479
Ô tô & Phụ tùng	2.8	-2.8	-4.9	0.7	37.9	109.8	45.5	37.9	0.2	0.0	20.3	1.3	17,428
Tiện ích	2.6	33.5	45.5	20.1	11.6	88.8	141.1	11.6	5.8	-1.0	6.9	2.6	391,353
Bán lẻ	2.6	6.9	10.4	0.4	57.3	111.7	39.3	57.3	2.7	0.5	35.8	4.5	174,348
Du lịch và Giải trí	0.1	5.4	9.1	-2.8	63.6	57.6	44.9	63.6	1.6	0.3	29.5	8.2	366,567
Bất động sản	-7.7	13.2	30.7	-5.7	16.9	68.5	56.1	16.9	11.1	-1.3	43.5	3.5	2,200,326

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg


P/E
30.0
25.0
20.0
15.0
10.0
5.0
0.0
VN-Index
S&P 500 Index
STOXX Europe 600 Index
Hang Seng
Nikkei 225
SHCOMP Index
KOSPI Index


P/B
6.0
5.0
4.0
3.0
2.0
1.0
0.0
VN-Index
S&P 500 Index
STOXX Europe 600 Index
Hang Seng
Nikkei 225
SHCOMP Index
KOSPI Index


28
26
24
22
20
18
16
14
12
10
01/2019
07/2019
01/2020
07/2020
01/2021
07/2021
01/2022
07/2022
01/2023
07/2023
01/2024
07/2024
01/2025
07/2025
PE TTM
Avg
-1std
+1std


3
3
3
2
2
2
2
2
1
1
01/2019
07/2019
01/2020
07/2020
01/2021
07/2021
01/2022
07/2022
01/2023
07/2023
01/2024
07/2024
01/2025
07/2025
PB TTM
Avg
-1std
+1std

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370.2	68,828.5	96,225.2
Ấn độ	-392.3	-1,604.6	-1,604.6	-1,604.6
Indonesia	249.1	434.0	434.0	434.0
Nhật Bản*	7,229.1	8,025.4	796.4	8,025.4
Maylaysia	148.1	101.0	101.0	101.0
Hàn Quốc	-325.7	646.9	508.2	646.9
Sri Lanka	-5.6	-11.1	-11.1	-11.1
Đài Loan	958.5	665.6	665.6	665.6
Thái Lan	134.2	-18.6	-18.6	-18.6
Việt Nam	-24.8	-0.3	-0.3	-0.3

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

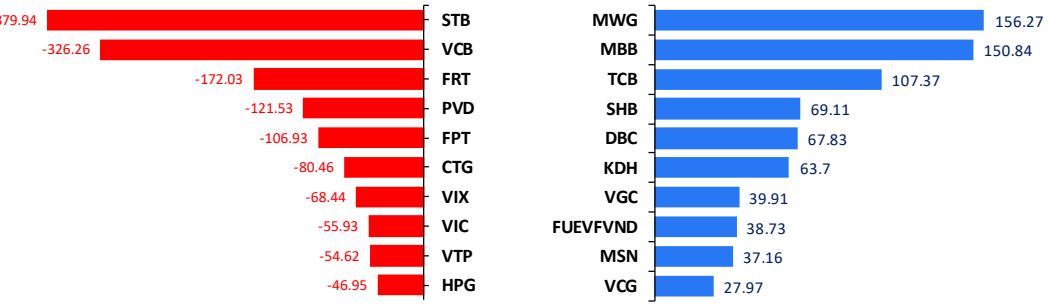
Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,795**	**1.0**	**24.4**	**-69.5**	**-547.4**
Nước ngoài	**1,942**	**3.5**	**27.8**	**-75.5**	**-427.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	664	12.7	51.7	48.1	2.9
Fubon FTSE Vietnam ETF	464	-9.3	-24.0	-58.5	-373.2
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	377	2.4	2.4	-6.2	-34.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	229	-2.2	-2.2	-58.2	-12.2
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	-0.7	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**853**	**-2.5**	**-3.5**	**6.0**	**-120.0**
DCVFMVN Diamond ETF	531	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	251	-2.4	-3.2	4.9	-108.6
SSIAM VNFIN LEAD ETF	22	0.0	0.1	1.5	-3.2
MAFN VN30 ETF	35	0.0	-0.7	-1.1	-6.7
SSIAM VNX50 ETF	6	-0.1	0.2	0.2	-1.0
VinaCapital VN100 ETF	0	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	0.0	0.2	0.5	-0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

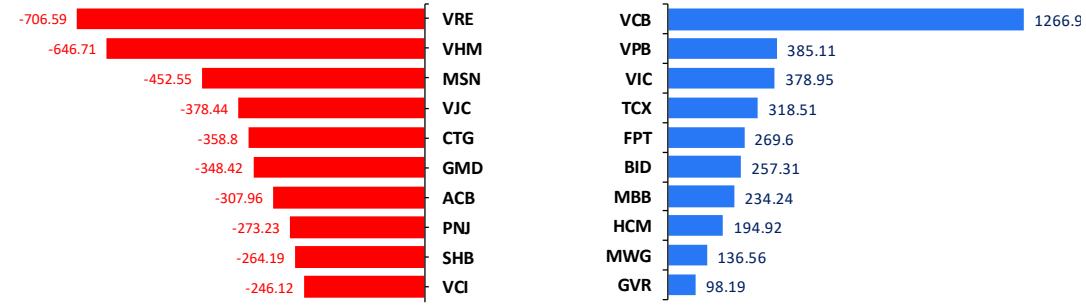
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

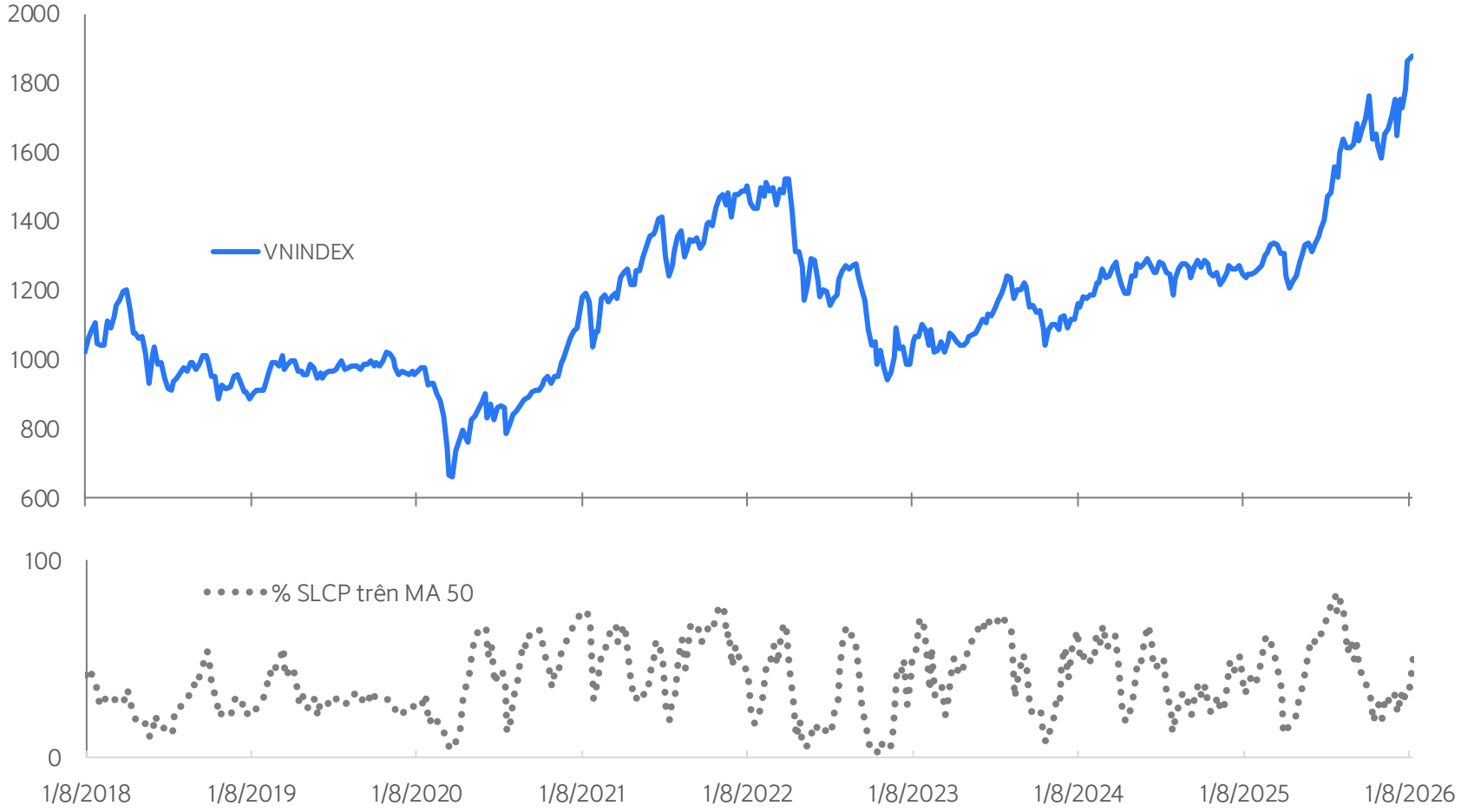
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	40	-1,505	598	907
Tài nguyên Cơ bản	-49	52	-96	44
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệ	-12	-392	-436	828
Y tế	0	6	9	-15
Hóa chất	18	-37	22	15
Dịch vụ tài chính	-62	-91	214	-123
Du lịch và Giải trí	-23	-403	399	3
Ngân hàng	-521	710	582	-1,292
Xây dựng và Vật liệu	40	50	-187	136
Thực phẩm và đồ uống	68	-525	815	-290
Bán lẻ	-14	88	217	-305
Điện, nước & xăng dầu khí	31	-89	219	-130
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3	-266	201	65
Công nghệ Thông tin	-103	265	347	-612
Ô tô và phụ tùng	-1	-49	-5	54
Bảo hiểm	2	-54	36	18
Dầu khí	-123	121	211	-332
Tổng	-712	-2,117	3,146	-1,029

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân&gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	48	Neutral	Neutral	DXG	36	Weak	Weak	BVH	80	Neutral	Strong	HPG	60	Strong	Strong	GEX	44	Weak	Weak
MBB	62	Strong	Strong	NVL	44	Neutral	Weak	BMI	69	Too hot	Strong	NKG	62	Strong	Neutral	VSC	56	Strong	Neutral
HDB	57	Neutral	Strong	DIG	34	Weak	Weak	BIC	67	Strong	Strong	HSG	58	Strong	Neutral	PVT	61	Strong	Strong
VPB	50	Neutral	Neutral	VRE	46	Weak	Neutral	VIX	58	Strong	Strong	SMC	54	Neutral	Neutral	GMD	63	Strong	Strong
MSB	49	Neutral	Neutral	PDR	33	Weak	Weak	SSI	60	Strong	Strong	CII	31	Weak	Weak	HAH	45	Neutral	Weak
TCB	53	Neutral	Strong	VIC	52	Neutral	Strong	VND	57	Strong	Strong	HHV	43	Neutral	Weak	GEE	58	Strong	Strong
EIB	58	Strong	Strong	KDH	41	Weak	Weak	VCI	49	Neutral	Neutral	VCG	52	Neutral	Neutral	VOS	58	Strong	Strong
ACB	56	Neutral	Neutral	VHM	53	Neutral	Strong	HCM	73	Too hot	Strong	PC1	60	Strong	Strong	APH	49	Neutral	Neutral
TPB	52	Neutral	Neutral	TCH	28	Weak	Weak	TCX	64	Strong	Strong	FCN	44	Weak	Weak	VTP	69	Too hot	Strong
STB	62	Strong	Strong	KBC	55	Neutral	Strong	ORS	49	Neutral	Neutral	VGC	68	Too hot	Strong	SBG	39	Weak	Weak
CTG	65	Strong	Strong	HDG	36	Weak	Weak	VDS	48	Neutral	Weak	DPG	59	Strong	Neutral	REE	62	Strong	Neutral
VIB	53	Neutral	Neutral	HDC	35	Weak	Weak	FTS	56	Neutral	Strong	CTD	50	Neutral	Weak	PAC	67	Strong	Strong
SSB	63	Neutral	Strong	NLG	43	Neutral	Weak	CTS	50	Neutral	Neutral	CTR	68	Too hot	Strong	TV2	50	Neutral	Neutral
VCB	75	Too hot	Strong	DXS	31	Weak	Weak	BSI	58	Strong	Strong	HT1	62	Strong	Strong	TCM	63	Strong	Neutral
NAB	59	Neutral	Neutral	NTL	47	Neutral	Neutral	TCI	46	Neutral	Weak	CTI	57	Neutral	Neutral	TLG	55	Strong	Strong
OCB	50	Neutral	Neutral	SIP	67	Strong	Strong	TVB	52	Neutral	Neutral	BMP	50	Neutral	Neutral	PNJ	79	Too hot	Strong
BID	74	Too hot	Strong	SZC	59	Strong	Neutral	DSE	52	Neutral	Neutral					MSH	68	Too hot	Strong
LPB	42	Neutral	Weak	BCM	76	Too hot	Strong												

Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch&giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	70	Too hot	Strong	PVD	55	Neutral	Strong	MSN	67	Strong	Strong	YEG	50	Neutral		VPL	49	Neutral	Strong
SAM	48	Neutral	Neutral	BSR	68	Too hot	Strong	VNM	69	Too hot	Strong	DCL	68	Strong	Strong	VJC	39	Weak	Weak
ELC	77	Too hot	Strong	PLX	89	Too hot	Strong	DBC	55	Neutral	Strong	DBD	72	Strong	Strong	HVN	62	Too hot	Strong
CMG	80	Too hot	Strong	POW	66	Strong	Strong	BAF	74	Strong	Strong	TNH	55	Neutral	Neutral	SCS	63	Strong	Neutral
MWG	54	Neutral	Strong	NT2	69	Strong	Strong	SAB	60	Strong	Strong	JVC	37	Weak	Weak	VNG	45	Neutral	Neutral
DGW	65	Too hot	Strong	GAS	75	Too hot	Strong	ANV	46	Neutral	Weak					HAX	62	Strong	Strong
PET	60	Strong	Strong	GEG	59	Neutral	Neutral	VHC	67	Strong	Strong					DRC	67	Strong	Strong
FRT	63	Strong	Strong	PPC	61	Neutral	Neutral	MCH	6										

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	FPT	105.3	112	96	6.4%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
2	HPG	27.6	30.5	27	10.5%	Triển vọng 2026 tích cực với thép HRC. Khối ngoại có nhiều phiên mua ròng mạnh. Giá hình thành nền tích lũy chặt
3	PC1	24.6	27	24	9.8%	Hưởng lợi từ khối lượng công việc lớn từ nhiều dự án điện trong 2026 và giá Nickel tăng
4	PHR	66	74	NA	12.1%	Kì vọng tăng trưởng lợi nhuận được hỗ trợ bởi việc chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp. Giá và thanh khoản có dấu hiệu cải thiện rõ nét trên MA 50

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VHM	Bất động sản	37.60 - 150.90	124.1	-11.4%
2	YBM	Tài nguyên Cơ bản	7.59 - 15.36	10.4	-10.8%
3	VIC	Bất động sản	19.93 - 190.00	159.9	-9.1%
4	MCH	Thực phẩm và đồ uống	156.00 - 183.34	160.0	-9.1%
5	VRE	Bất động sản	16.15 - 45.20	32.0	-8.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.9%	11.0	1.68 - 58.70	Bán lẻ	CMV
24.1%	5.9	2.33 - 11.90	Xây dựng và Vật liệu	HID
20.9%	52.0	30.95 - 55.40	Dầu khí	PLX
20.3%	5.9	4.70 - 13.20	Tài nguyên Cơ bản	VPG
17.6%	52.0	15.10 - 85.00	Truyền thông	PNC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	ATS	Du lịch và Giải trí	10.50 - 29.90	17.8	-33.6%
2	CJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.00 - 25.80	18.0	-16.7%
3	VIT	Xây dựng và Vật liệu	16.60 - 24.30	19.6	-14.8%
4	PEN	Xây dựng và Vật liệu	6.00 - 11.00	7.1	-14.5%
5	TJC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.50 - 20.00	12.9	-13.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
32.5%	10.6	7.00 - 11.00	Xây dựng và Vật liệu	TTL
31.4%	9.2	4.40 - 10.30	Xây dựng và Vật liệu	PTD
25.5%	12.3	8.87 - 12.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TPP
20.9%	13.3	8.70 - 13.30	Xây dựng và Vật liệu	VHL
20.8%	15.7	9.53 - 15.70	Tài nguyên Cơ bản	AMC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SGS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13.90 - 25.50	14.9	-41.6%
2	MRF	Y tế	15.00 - 33.00	15.0	-40.0%
3	HC1	Xây dựng và Vật liệu	7.90 - 17.80	9.0	-30.8%
4	HLY	Tiêu dùng không thết yếu	9.40 - 16.60	9.4	-25.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 26.50	7.3	-24.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
80.3%	31.2	10.00 - 31.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VXT
54.8%	4.8	3.10 - 5.70	Bất động sản	LEC
38.8%	6.8	3.50 - 6.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NLS
32.0%	56.9	43.10 - 66.00	Y tế	DPH
31.6%	30.4	21.50 - 30.40	Xây dựng và Vật liệu	PCC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	3,460.2	319.5	39.7	3.65 - 5.73	7.3
2	HCM	Chứng khoán TP.HCM	Dịch vụ tài chính	663,027.5	298.3	26.5	18.12 - 30.40	17.3
3	VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	735,281.8	291.0	69.6	51.40 - 73.00	14.1
4	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,582.1	257.4	62.4	56.00 - 105.30	10.1
5	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	33,011.9	256.4	30.9	26.60 - 46.45	8.6
6	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,644.4	245.2	35.6	31.55 - 44.95	3.0
7	CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	204,305.4	236.9	102.6	73.90 - 136.30	7.0
8	AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	40,378.8	216.4	17.9	12.78 - 20.80	7.8
9	VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	219,621.6	215.9	122.0	91.20 - 174.70	13.9
10	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,085.5	196.5	24.2	16.25 - 114.20	9.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

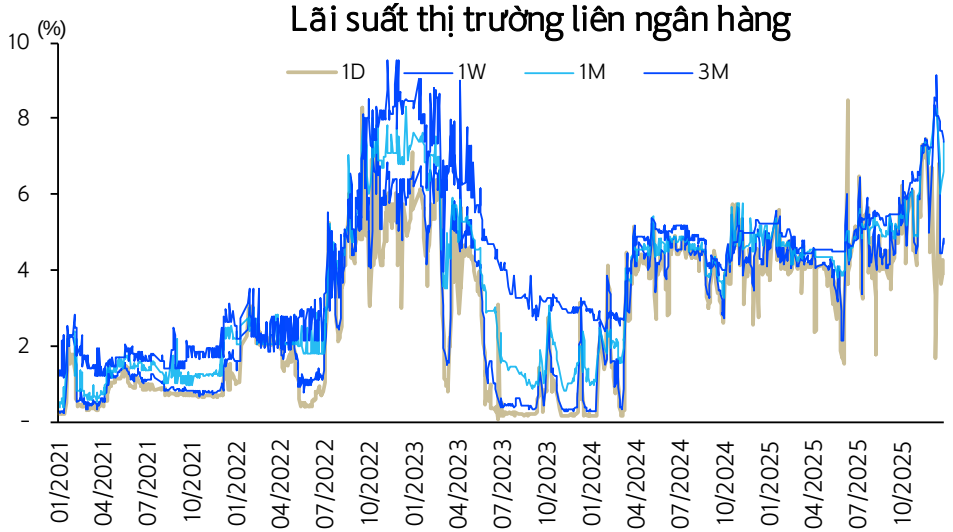
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.28	0.1	1.2	1.0	1.0	
VND/USD	26,268	0.0	-0.3	-0.3	-0.1	
KRW/USD	1,471.85	0.9	-0.1	3.9	2.2	
JPY/USD	158.11	0.1	2.2	5.1	0.9	
EUR/USD	0.86	0.2	1.1	0.6	1.1	
SGD/USD	1.29	0.0	-0.1	-0.5	0.2	
CNY/USD	6.97	-0.1	-1.1	-2.2	-0.3	

Hàng hóa

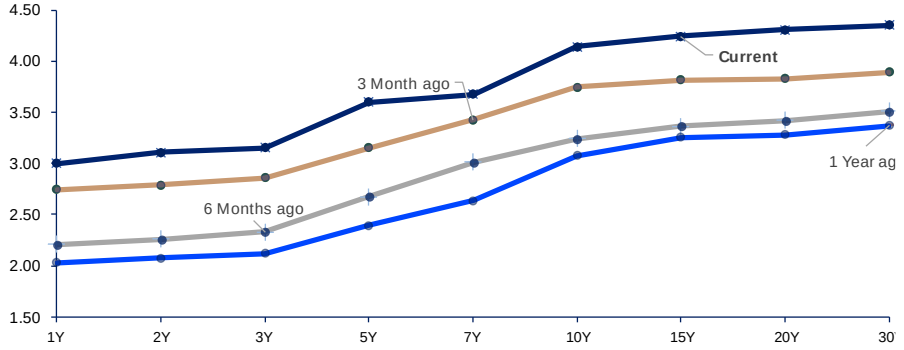
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	59.73	1.0	8.1	4.0	4.0	
Xăng	179.04	0.6	6.5	-1.2	5.0	
Gas	3.17	0.2	-18.3	8.0	-13.9	
Than	108.40	0.9	-0.2	2.4	0.8	
Vàng	4,603.38	2.1	7.0	6.4	6.6	
Bạc	91.50	14.6	43.5	68.7	27.7	
Platinum	2,352.20	3.2	27.5	36.9	14.2	
Quặng sắt	107.39	-0.2	1.2	1.7	0.2	
Thép cán	3,297.00	0.2	1.3	-0.2	0.8	
Lúa mì	512.25	-1.0	0.5	1.9	1.0	
Ngô	421.00	-5.6	-3.6	-0.2	-4.4	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.00	3.10	3.15	3.60	3.68	4.14	4.25	3.82	3.36
Thay đổi (WoW)	-4.80	-0.60	0.20	6.40	5.30	-1.20	1.00	4.10	4.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền Ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.